

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính thực hiện, không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (*Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Các phụ lục kèm theo Quyết định này được chuyển qua Văn phòng điện tử.

Điều 2. Giao các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Giao Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm tổ chức triển khai, niêm yết Danh mục này tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (*nếu có*). Tổ chức

tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(S).

[Handwritten signature]

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chanh Đức

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, SỞ NGOẠI VỤ, THANH TRA TỈNH VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A. SỞ TÀI CHÍNH		
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ	
1	Thẩm định phương án giá do Sở Tài chính thực hiện	
2	Kê khai giá do Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ kê khai giá	
3	Đăng ký giá do Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá	
B. SỞ NGOẠI VỤ		
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NHÀ NƯỚC	
1	Cho phép tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các cơ quan, tổ chức Việt Nam	
2	Cho phép tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các cơ quan, tổ chức nước ngoài	
II	LĨNH VỰC CÔNG TÁC LÃNH SỰ	
1	Xét, cho phép doanh nhân trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC	
C. THANH TRA TỈNH		
I	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO	
1	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	
II	LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO	
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	
D. BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH		
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ	
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Đăng ký đầu tư đối với dự án không phải làm thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đầu tư	
3	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không thuộc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	diện đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc xác nhận ưu đãi đầu tư	
4	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
5	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
7	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
8	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
9	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
10	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VÀ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM	
1	Cấp Giấy phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, không đồng thời thực hiện quyền phân phối hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đối với trường hợp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bổ sung mục tiêu hoạt động thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư	
2	Cấp Giấy phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, không đồng thời thực hiện quyền phân phối hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đối với trường hợp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu điều chỉnh nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư	
3	Cấp Giấy phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, không đồng thời thực hiện quyền phân phối hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đối với trường hợp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu điều chỉnh nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh (theo đề nghị của doanh nghiệp)	
4	Cấp Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa gắn với thành lập doanh nghiệp phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư	
5	Cấp Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, có dự án đầu tư thành lập tổ chức kinh tế khác hoặc tham gia đầu tư dự án thuộc tổ chức kinh tế khác để thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa mà phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư	
6	Cấp điều chỉnh Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư	
7	Cấp điều chỉnh Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo cấp Giấy phép kinh doanh (theo đề nghị của doanh nghiệp)	
8	Cấp phép bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và cấp Giấy phép kinh doanh	
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đối với trường hợp sửa đổi thông tin đăng ký	
10	Cấp bổ sung nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá	
11	Cấp lại Giấy phép kinh doanh	
12	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với trường hợp Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất phải làm thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với trường hợp sửa đổi thông tin đăng ký của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với trường hợp sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
15	Cấp bổ sung nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
16	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
17	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất đã được thành lập theo quy định của pháp luật nhưng chưa được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP	

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, SỞ NGOẠI VỤ, THANH TRA TỈNH VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BUỒU CHÍNH CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A. SỞ TÀI CHÍNH		
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	
1	Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	
II	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH	
1	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm đối với nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý (các công trình thanh toán tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tiền Giang)	
3	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
III	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
1	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuế lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
IV	LĨNH VỰC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH	
1	Trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong việc mua sắm tài sản từ nguồn vốn NSNN (trừ việc mua sắm tài sản gắn với dự án đầu tư XDCB từ nguồn vốn đầu tư XDCB và đấu thầu thuộc trong các cơ sở y tế công lập) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	
2	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả đấu thầu trong việc mua sắm tài sản từ nguồn vốn NSNN (trừ việc mua sắm tài sản gắn với dự án đầu tư XDCB từ nguồn vốn đầu tư XDCB và đấu thầu thuộc trong các cơ sở y tế công lập) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	
3	Liên kết thẩm định giá do Trung tâm Thông tin - Tư vấn - Dịch vụ tài chính trực thuộc Sở Tài chính thực hiện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
B. THANH TRA TỈNH		
I	LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO	
1	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	
2	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	
II	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU TẠ, TỐ CÁO	
1	Tiếp công dân tại cấp tỉnh	
III	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	
1	Kê khai tài sản, thu nhập	
2	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	
3	Xác minh tài sản, thu nhập	
4	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	
5	Thực hiện việc giải trình	
C. BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH		
I	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG	
1	Xác nhận nhân sự chủ chốt khi có yêu cầu của doanh nghiệp trong Khu công nghiệp	
2	Xác nhận nội qui lao động trong các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp Trung An	
II	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ	
1	Đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư	
2	Thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư	
3	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
III	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	
1	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	
2	Đăng ký lại doanh nghiệp	
3	Sáp nhập, mua lại doanh nghiệp	
VI	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU	
1	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D	
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VÀ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do thay đổi tên gọi hay thay đổi nơi đăng ký kinh doanh hoặc thay đổi hoạt động của thương nhân	
4	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy	
5	Điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
6	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
7	Cấp gia hạn có điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
VI	LĨNH VỰC XÂY DỰNG	
1	Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong Khu công nghiệp	
2	Cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong Khu công nghiệp	
3	Cấp gia hạn Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong Khu công nghiệp	